

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày: 23/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ương.

Hội thẩm nhân dân: + Ông Trịnh Quý Nam - Trưởng ban Dân chủ - pháp luật Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh Cao Bằng.

+ Ông Bùi Duy Tuân - Chánh thanh tra - Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Cao Bằng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thu Hương - cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Yên - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng mở phiên tòa lưu động, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt H - Sinh năm 1971.

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 03, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông: Nguyễn T - (Đã chết); Con bà: Đàm Thị C - (đã chết);

Vợ là Trần Thị A - sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 03, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Có 01 con - sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 22/5/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông Bé Văn D - sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm N, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Đàm Văn Q - sinh 1979.

Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông La Duy L (tên gọi khác L1) - sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm N, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Nông Nội D1 - Sinh năm 1990

Trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Việt H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Qua công tác nắm tình hình về tội phạm ma túy trên địa bàn thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 22/5/2017 công an huyện Y phối hợp cùng các lực lượng chức năng thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Việt H - sinh năm 1971 (trú tại tổ 03 - thị trấn X – huyện Y – tỉnh Cao Bằng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả khám xét thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, thu trên nóc tủ gác xếp.

- 01 (một) túi ni lon chứa các hạt tinh thể màu trắng để trong vỏ hộp giấy thu trên chiếu trúc, trải ở nền gác xếp.

- 23 (hai mươi ba) gói giấy, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, để trong hộp giấy vỏ màu vàng - thu trên trạn bát (làm bằng nhôm kính) ở bếp.

Toàn bộ số vật chứng trên đều được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn thu giữ trên gác xép:

- 02 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy;
- 01 chiếc bật lửa ga có gắn ống thủy tinh.
- 01 cuộn giấy bạc.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000078 mang tên Phan Văn Th.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.016.000,đ (Tám triệu không trăm mười sáu nghìn đồng chẵn).
- Khám trên người Nguyễn Việt H, thu giữ: 3.945.000,đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn đồng chẵn) và 01 chiếc điện thoại di động Nokia N1280 đã cũ.

Ngày 23/5/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã cân xác định được trọng lượng chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Việt H là 30,88 gam (ba mươi phẩy tám mươi tám gam); trọng lượng tịnh gói tinh thể màu trắng là 1,82 gam (một phẩy tám mươi hai gam) và ra quyết định số 91, ngày 01/6/2017 trưng cầu giám định mẫu vật chứng là chất bột màu trắng, quyết định số 92 ngày 05/6/2017 trưng cầu giám định mẫu vật là các hạt tinh thể thu giữ của Nguyễn Việt H.

Tại bản kết luận giám định số: 104/GĐMT ngày 19/06/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy heroin”, Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;

Tại kết luận giám định số 2919/C54 (TT2) ngày 13/7/2017 của Viện khoa học Tổng cục cảnh sát kết luận: “Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu mẫu 02 gửi giám định có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 64,9%”. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt H khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 21/5/2017 Nguyễn Việt H đi xe máy đến khu vực biên giới (thuộc C - X - Y - Cao Bằng) rồi đi bộ sang đất Trung Quốc, mua được 01 gói hê rô in giá 30.000.000,đ (ba mươi triệu đồng) với một người đàn ông Trung Quốc (không biết rõ tên địa chỉ), người này cho H thêm một gói ma túy (dạng đá) mang về

dùng thử. H cầm gói hê rô in về nhà, mang lên phòng ngủ riêng trên gác xép, bót ra một ít hê rô in để sử dụng cho bản thân, sau đó chia gói hê rô in vừa mua được làm hai phần, một phần gói lại cất trên nóc tủ quần áo tại gác xép, một phần chia tiếp làm 25 gói nhỏ để bán lẻ, còn gói ma túy đá cất để trong hộp tấm bông trong phòng ngủ. Đến sáng 22/05/2017 sau khi ngủ dậy, H lấy 1 gói hê rô in sử dụng cho bản thân, còn 24 gói H mang xuống cất trong hộp giấy để trên chạn bát dưới bếp để tiện bán lẻ cho các đối tượng nghiện ma túy, bán với giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) một gói.

Buổi sáng 22/5/2017 có Đàm Văn Q đến ăn sáng tại quán phở nhà H, Q đã mua với H 01 gói nhỏ hê rô in giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng). Buổi trưa cùng ngày, H bót lấy một ít hê rô in trong gói hê rô in để trên nóc tủ quần áo trên gác xép, bán cho một thanh niên (không biết tên) 01 gói nhỏ với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng). Đến buổi chiều cùng ngày 22/5/2017 thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, tỉnh Cao Bằng thi hành lệnh khám xét nhà ở của H và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngoài ra H còn khai: Thời gian trước khi bị bắt, H đã sang Trung Quốc mua hê rô in hai lần. Mục đích mua về bán lẻ cho các đối tượng nghiện, với giá mỗi một gói là 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) đến 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) để kiếm lời, cụ thể đã bán cho Bé Văn D 02 lần; bán cho Nông Nội D1 05 lần; bán cho La Duy L (L1) 05 lần, bán cho Q khoảng 05 lần và bán cho nhiều người khác không biết tên, địa chỉ.

Hành vi của Nguyễn Việt H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 40/Ctr-VKSCB(P1) ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai: Do bản thân bị cáo sử dụng ma túy, nên từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2017 bị cáo đã sang Trung Quốc nhiều lần để mua hê rô in về sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo bán mỗi gói từ 100.000,đ đến 200.000,đ. Cụ thể đã bán cho anh Đàm Văn Q khoảng 05 lần; bán cho Nông Nội D1 khoảng 05 lần, bán cho Bé Văn D khoảng 02 lần, bán cho La Duy L khoảng 05 lần và bán cho nhiều người khác không biết tên. Về nguồn gốc số hê rô in mà cơ quan công an thu giữ được ở nhà bị cáo, là do tối ngày 21/5/2017 bị cáo sang Trung Quốc mua với một người đàn ông (Không biết tên) với giá là

30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng). Mục đích mua về sử dụng và chia ra làm nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời. Số tiền mua ma túy là do bị cáo tích góp được từ việc bị cáo đi làm thuê. Khi công an tiến hành kiểm tra nơi ở của bị cáo, có thu được heroin, công an đã niêm phong tại chỗ, số tiền 8.016.000,đ (Tám triệu không trăm mười sáu nghìn đồng chẵn) thu được ở trên gác xép là khoản tiền của vợ bị cáo, đưa cho bị cáo đi trả tiền hàng nhưng bị cáo chưa kịp trả thì bị công an thu giữ. Khoản tiền 3.945.000,đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn đồng chẵn) thu trên người của bị cáo là tiền do bị cáo bán ma túy mà có; chiếc điện thoại di động Nokia N1280 công an thu giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tổng trọng lượng số heroin của bị cáo bị thu giữ là: 30,88 gam và 1,82 gam Methamphetamine (Ma túy đá). Việc mua bán ma túy, do một mình bị cáo thực hiện, không ai tham gia cùng, không ai biết. Nay bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, người làm chứng Đàm Văn Q khai: Giữa tôi và bị cáo H có mối quan hệ họ hàng, bản thân tôi có sử dụng ma túy, tôi được mua ma túy với bị cáo H nhiều lần, mỗi lần mua là 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng), thường mua vào buổi sáng, sau khi ăn sáng ở quán phở tại nhà H. Lần cuối cùng được mua ma túy với bị cáo vào sáng ngày 22/5/2017, đến buổi chiều cùng ngày thì nghe tin bị cáo H bị bắt.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Bế Văn D khai: được mua ma túy với bị cáo H bốn lần, mỗi lần 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) và đều mua tại nhà của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng La Duy L khai: từ tháng 4 đến giữa tháng 5 năm 2017 được mua ma túy với H tất cả 05 lần, mỗi lần mua 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng). Sáng ngày 14 tháng 5 năm 2017 khi đến mua thấy bị cáo đang rửa bát ở trong bếp, sau đó bị cáo lấy ma túy ở trên trần bát đưa cho.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Nông Nội D1 khai: Bản thân nghiện ma túy nên thường nhờ người khác mua ma túy giúp, khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2017 tổng cộng mua ma túy với bị cáo H 05 lần, không nhớ ngày mua cụ thể, mỗi lần mua 200.000,đ. Lần cuối cùng mua vào ngày 14/5/2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 15 năm đến 16 năm tù.

Về xử lý vật chứng và thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Việt H nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không trình bày ý kiến gì và cũng không có ý kiến đối đáp với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y lập vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 22/5/2017 tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Việt H, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 22 giờ, ngày 21/5/2017 bị cáo đi sang đất Trung Quốc, mua được 01 gói ma túy với giá 30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng), người bán ma túy cho bị cáo thêm một túi nhỏ (ma túy đá) về dùng thử. Sau khi mua được ma túy, bị cáo về nhà, chia số hê rô in vừa mua được thành nhiều gói nhỏ, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ cho các đối tượng nghiện khác. Sáng ngày 22/5/2017 bị cáo đã bán 01 gói nhỏ heroin cho Đàm Văn Q với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) và bán cho 01 nam thanh niên không quen biết 01 gói với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) đến buổi chiều cùng ngày, thì bị công an khám xét, thu giữ toàn bộ số hê rô in còn lại, Số hê rô in thu được có trọng lượng là 30,88 gam và 01 gói nhỏ Methamphetamine (Ma túy đá) có trọng lượng là 1,82 gam.

Ngoài ra tại bản kết luận giám định số 104/GĐMT ngày 19/06/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy heroin”, Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;

Tại kết luận giám định số 2919/C54(TT2) ngày 13/7/2017 của Viện khoa học Tổng cục cảnh sát kết luận: “Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu mẫu 2 gửi giám định có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 64,9%”. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Trọng lượng ma túy khi bị bắt là 30,88 gam và 1,82 gam Methamphetamine (Ma túy đá). Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có trình độ văn hoá, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo sử dụng ma túy và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã mua ma túy (Hêrôin) nhiều lần, bán lại cho nhiều đối tượng nghiện ma túy để kiếm lợi nhuận. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, nếu không bị ngăn chặn kịp thời, sẽ làm phát tán số lượng lớn chất ma túy, gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và gây nguy hại nhiều mặt cho đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc để trừng trị, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, tháng 1 năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo đã có thời gian dài sống trong trại cải tạo, sau khi mãn hạn tù trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và bị cáo mua bán ma túy nhiều lần, bán cho nhiều đối tượng nghiện ma túy, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, xử phạt bị cáo từ 15 đến 16 năm tù là có căn cứ chấp nhận.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đến 50 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bị cáo sử dụng ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý như sau:

+ Cần tịch thu tiêu hủy những vật cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt ngoài ghi Vật chứng vụ Nguyễn Việt H, bắt ngày 22/5/2017.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ghi số 2919/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự.

- 01 (Hai) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (Một) bật lửa ga có gắn ống thủy tinh

- 01 (Một) cuộn giấy bạc dài 31 x 4,2cm.

- 01 (Một) vỏ hộp giấy màu vàng, kích thước 8,5 x 8,5 x 0,2cm.

- 01 (Một) vỏ hộp giấy, kích thước 8,5 x 5 x 4,5cm.

* Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 11.511.000,đ (Mười một triệu năm trăm mười một nghìn đồng) trong đó 01 tờ mệnh giá 500.000đ có số sê ri LM 04076172 bị đốt nhãn, thùng một lỗ ở giữa).

Bị cáo khai số tiền 8.016.000,đ (Tám triệu không trăm mười sáu nghìn đồng chẵn) thu được ở trên gác xép, là khoản tiền của vợ bị cáo đưa cho bị cáo đi trả tiền hàng nhưng bị cáo chưa kịp trả thì bị công an thu giữ, khoản tiền 3.945.000,đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn đồng chẵn) thu trên người của bị cáo là tiền do bị cáo bán ma túy mà có. Nhưng tại bút lục số 75- bà Trần Thị A (Vợ của bị cáo Nguyễn Việt H) có khai: "...Việc cơ quan chức năng thi hành lệnh khám xét nhà, tôi không có ý kiến gì, ma túy thu được là của chồng tôi và tiền thu được cũng là của chồng tôi, tôi không có tiền đưa cho chồng tôi bao giờ...". Do vậy, việc bị cáo khai: "tiền của vợ đưa cho trả tiền hàng" là không có căn cứ. Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

* Hoàn trả lại cho bị cáo số vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm:

- 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000078 mang tên Phan Văn Th.

- 01 chiếc điện thoại di động 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL 351672054095303

Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 15 (mười lăm năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 22/5/2017.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

* Xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt ngoài ghi Vật chứng vụ Nguyễn Việt H, bắt ngày 22/5/2017.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ghi số 2919/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự.

- 01 (Hai) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (Một) bật lửa ga có gắn ống thủy tinh

- 01 (Một) cuộn giấy bạc dài 31 x 4,2cm.

- 01 (Một) vỏ hộp giấy màu vàng, kích thước 8,5 x 8,5 x 0,2cm.

- 01 (Một) vỏ hộp giấy, kích thước 8,5 x 5 x 4,5cm.

* Xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước khoản tiền 11.511.000,đ (Mười một triệu năm trăm mười một nghìn đồng) trong đó 01 tờ mệnh giá 500.000đ có số sê ri LM 04076172 bị đốt nhãn, thùng một lỗ ở giữa).

* Xử hoàn trả lại cho bị cáo số vật chứng gồm:

- 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000078 mang tên Phan Văn Th.
- 01 chiếc điện thoại di động 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL 351672054095303.

Xác nhận toàn bộ vật chứng trên đã chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 56 ngày 25/7/2017.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ CATCB;
- Sở tư pháp CB;
- Phòng KTNV và THA;
- Cục THADS Tỉnh CB;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Ương